Bảng dữ liệu sản phẩm

# 1162 Series — BÁNH XE SIÊU TẢI (Hai bánh)

Dersheng Casters Keep Rolling

VQPU Bánh xe (nâu phẳng) Đường kính bánh xe × Chiều rộng bánh xe 250 x 80mm

EAN

KS-11621000544321

Bánh xe phanh sau, khung thép hàn
Hoàn thiện sơn xanh, lắp đế, khoảng cách lỗ 140x105mm
Lõi bánh xe bằng gang, gai polyurethane chất lượng cao, màu nâu phay
Vòng bi bánh xe—vòng bi cầu chính xác

Bề mặt bánh xe: Được làm bằng polyurethane chất lượng cao
Lõi bánh xe: lõi sắt/lõi gang

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

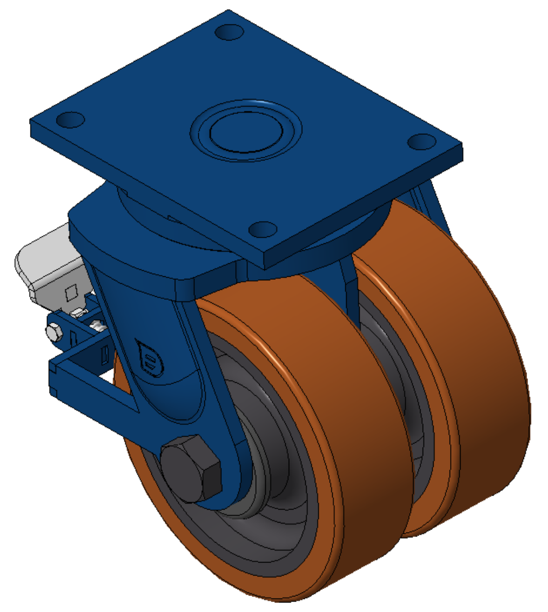

Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

## Quy cách chi tiết sản phẩm

đơn vị mét / đế quốc

| | |
|---|---|
| Đường kính bánh xe | 250mm |
| Chiều rộng bánh xe | 80mm |
| vòng bi bánh xe | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp | 255 x 200mm |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền | 210 x 160mm |
| Khoảng cách các lỗ lắp | 21mm |
| Độ lệch tâm | 70mm |
| Sự can thiệp quay | 436mm |
| Tổng chiều cao | 330mm |
| Bán kính xoay | 218mm |
| Độ cứng | 92±5° Shore A |
| Tải trọng (động) | 1600kgs |
| Tải trọng (tĩnh) | 2400kgs |
| Nhiệt độ | -20°C to +70°C |
| Càng bánh xe | Khóa sau |
| Thép không gỉ | N/A |
| Dẫn điện | N/A |
| Chống tĩnh điện | N/A |
| Trọng lượng bánh xe đẩy | 47.21kgs |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm | ISO22883 |

## Tổng quan ưu điểm

| | |
|---|---|
| Độ di chuyển mượt mà | ●●●●● |
| Chế độ im lặng | ●●●●● |
| Bảo vệ mặt sàn | ●●●●● |

## Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy

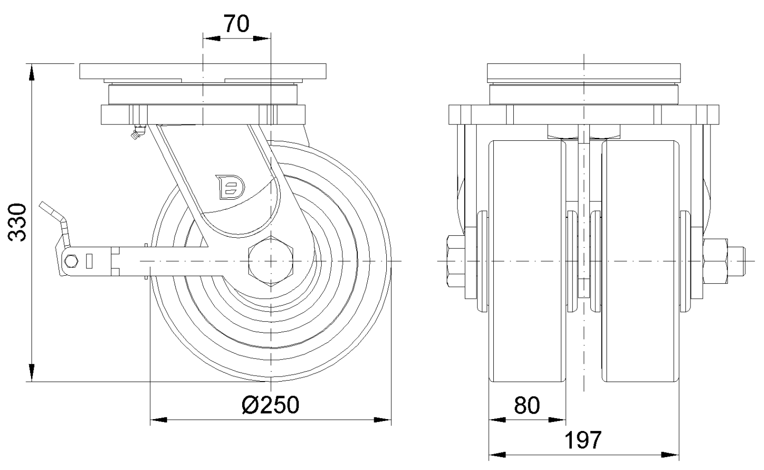


## Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp

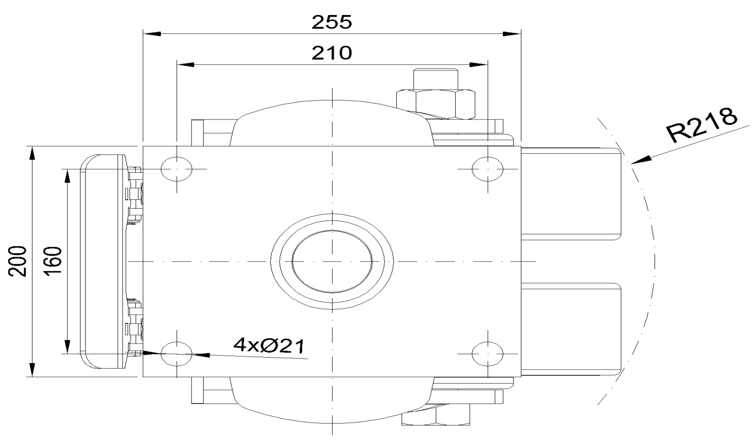


* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét

© Bản quyền thuộc về 2025 DershengInternational www.dersheng.com